

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà và bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 28/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H - Sinh năm: 1981; sinh trú quán tại: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và có 03 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Lưu Đức T - Sinh năm: 1977 - Địa chỉ: Thôn Xa Liễn, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn Th - Sinh năm: 1978 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Hữu H - Sinh năm: 1978 - Địa chỉ: Tiểu khu Ba Đình, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2021, anh Lưu Đức T mua của anh Nguyễn Hữu H chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195. Ngày 10/01/2021, anh T đem xe đến quán sửa chữa xe máy của Trần Văn H ở thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, để bảo dưỡng, sửa chữa. Sau khi sửa xong xe, H gọi điện thoại thông báo cho anh T đến lấy xe về, nhưng do bận việc, ngày 14/01/2021 anh T nhờ bạn là anh Trần Văn Th bên cạnh nhà H đến nhà H lấy xe của anh T đem về nhà anh Th cất giữ, hôm sau anh T đến lấy xe và trả tiền sửa xe cho H, anh Th đồng ý. Anh Th sang nhà H lấy xe mô tô biển kiểm soát 36M7-6195 của anh T đem về nhà dựng ở sân trước bếp nhà anh Th.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, Trần Văn H quan sát thấy nhà anh Th không có người ở nhà, chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195 dựng trong sân, H biết đó là xe của anh T mới sửa chữa tại quán nhà H, H nảy sinh ý định, trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T. Quan sát xung quanh thấy không có người, biết chiếc xe của anh T đã hết xăng, H lấy một chai nhựa và ống nhựa dẻo hút xăng từ bình xăng xe của khách mang đến sửa chữa tại quán, rồi cầm chai xăng mang sang đổ vào bình xăng của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M7-6195, đổ xăng xong, H đem chai và ống nhựa về bỏ trước cửa quán, rồi quay lại nhà anh Th dùng chìa khóa cũ, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M7-6195 đến gửi tại gia đình chị Nguyễn Thị Th (là em dâu) ở thôn 1, xã L, huyện N. Khi đến nhà chị Th, chị Th đang dọn dẹp công việc gia đình, H nói "cho anh gửi chiếc xe", sau đó để xe ở sân rồi ra về, chị Th không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Đến chiều cùng ngày, anh Th về nhà không thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195. Biết xe bị mất, anh Th gọi điện thoại báo cho anh T biết và báo cáo Công an xã L vụ việc. Ngày 23/01/2021, Công an xã L đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn điều tra theo thẩm quyền.

Đến 11 giờ ngày 23/01/2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Văn H đến Công an xã L, huyện N xin tự thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/01/2021, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Huyện Nga Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195 có giá trị 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh Lưu Đức T chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị Th, ngày 22/01/2021 cho H gửi xe mô tô biển kiểm soát 36M7-6195 tại gia đình chị nhưng chị Th không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có, nên miễn xét.

Chiếc chai và ống hút bằng nhựa, H sử dụng hút xăng, H bỏ trước cửa quán sửa xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã truy tìm nhưng không thấy.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 28/CT-VKSNS-KT ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, p, r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS để xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lưu Đức T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, Trần Văn H đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREM, màu nâu, biển kiểm soát 36M7-6195 trị giá 8.000.000đ của anh Lưu Đức T gửi tại nhà anh Trần Văn Th ở thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đem đi cất giấu. Ngày 23/01/2021, Trần Văn H đến Công an xã L tự thú, giao nộp tài sản trộm cắp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn.

Như vậy, hành vi lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng tài sản để trộm cắp tài sản có giá trị 8.000.000đ (tám triệu đồng) của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đối với chị Nguyễn Thị Th, ngày 22/01/2021 cho H gửi xe mô tô biển kiểm soát 36M7-6195 tại gia đình chị nhưng chị Th không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có, nên miễn xét.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện. Do lòng tham bị cáo không chịu lao động mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác là của mình. Do vậy, bị cáo bất chấp kỷ cương pháp luật của nhà nước để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý Hg mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người khuyết tật nặng; người phạm tội tự thú; người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (được thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn xác nhận) đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm i, p, r, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo thực hiện hành vi là do nhất thời phạm tội; sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã nhận thức được và đến cơ quan Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải; từ trước đến nay ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa thực hiện một hành vi hành chính, hành vi phạm tội nào khác; bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo chấp hành hình phạt tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách KH hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Bị cáo là người khuyết tật nặng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu hồi trả lại tài sản cho anh Lưu Đức T; anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo H, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đối với bị hại lời trình bày trung thực phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lời khai, lời trình bày và ý kiến của mình đều phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; đối với người làm chứng lời khai báo và trình bày trung thực và cam đoan khai báo không gian dối.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, p, r, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền